

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2021/HS-ST**

Ngày: 08 - 4 – 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và bà Đào Thị Giang.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXHS-ST ngày 22/3/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quốc Q**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/11/2020, được tại ngoại ngày 21/01/2021(có mặt).

**\* Bị hại:** Công ty TNHH P.

Địa chỉ: Lô A, DCĐ B, khu công nghiệp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc Q và đối tượng tên Minh là bạn bè quen biết. Vào ngày 07/10/2020 M rủ Q đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, đồng thời chỉ địa điểm cho Q để thực hiện hành vi trộm cắp là Công ty P thuộc KCN G và Q đồng ý. Sau

đó, Q nhiều lần đến quan sát xung quanh Công ty để tìm cách thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 23 giờ ngày 09/10/2020 Q điều khiển xe mô tô SH mode của gia đình đi đến khu vực nhà hoang gần nghĩa địa ấp T, xã B, huyện T thì gặp đối tượng tên T, Q rủ T cùng đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Taurus (chưa rõ biển số) chở Q về nhà cất xe mô tô SH mode rồi lấy 02 cây xà beng dài 70 cm và 08 cm; 01 búa cán gỗ dài 20 cm, 01 tuốc tua vít cán màu đen (đã giấu sẵn tại bụi cỏ trước nhà Q) mang theo đến Công ty P, Q và T giấu xe tại bãi cỏ đối diện Công ty rồi đi bộ lại sát hàng rào của Công ty, T ở lại canh giới còn Q trèo qua hàng rào rồi dùng xà beng cạy cửa sổ đột nhập vào phòng kế toán, đục phá kết sắt, lấy hết số tiền bên trong. Sau đó Q tiếp tục đột nhập vào phòng Giám đốc để cạy phá kết sắt, nhưng do kết sắt kiên cố không đục phá được. Q bỏ lại 02 chiếc xà beng, 01 chiếc tuốc nơ vít lại phòng kế toán rồi tẩu thoát ra khỏi công ty. Sau khi trộm được tài sản, Q và T đi đến đường đất thuộc ranh A, ấp H, xã G, huyện T để kiểm tra số tiền trộm được là 81.518.000 đồng, Q chia cho T 22.000.000 đồng. Riêng chiếc búa Q đã vứt tại bãi cỏ bên đường B – G. Ngày 11/10/2020 Q gặp M và cho M số tiền 10.400.000 đồng, số tiền còn lại Q đã tiêu xài hết. Sau khi bị mất trộm tài sản đại diện Công ty P là chị Nguyễn Thị T đã đến Công an xã G để trình báo sự việc, Công an xã G đã lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây xà beng dài 70 cm; 01 cây xà beng bằng sắt có đầu dẹt chiều dài 80cm; 01 tuốc nơ vít bằng sắt cán nhựa, quần băng keo đen dài khoảng 30cm.

Về dân sự: Công ty P đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 33 - CT/VKS-TB ngày 28/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Quốc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q từ 01 (năm) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (năm).

- Về vật chứng: 01 cây xà beng dài 70 cm; 01 cây xà beng bằng sắt có đầu dẹt chiều dài 80cm; 01 tuốc nơ vít bằng sắt cán nhựa, quần băng keo đen dài khoảng 30cm là công cụ phạm tội đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: Công ty TNHH P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng tên T người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Nguyễn Quốc Q; đối tượng tên M là người chỉ điểm để Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác

minh xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô Taurus Q và T sử dụng làm phương tiện để phạm tội nhưng Q không nhớ nên không có căn cứ để thu hồi.

Bị cáo Q không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Công ty TNHH P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 10/10/2020 tại Công ty TNHH P thuộc khu công nghiệp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quốc Q đã có hành vi lén lút đột nhập và trộm cắp của công ty TNHH P số tiền 81.518.000 đồng (Tám mươi một triệu năm trăm mười tám nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ

ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng dài 70 cm; 01 cây xà beng bằng sắt có đầu dẹt chiều dài 80cm; 01 tuốc nơ vít bằng sắt cán nhựa, quần băng keo đen dài khoảng 30cm.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên T người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với Nguyễn Quốc Q; đối tượng tên M là người chỉ điểm để Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong quá trình điều tra, xác minh không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô Taurus Q và T sử dụng làm phương tiện để phạm tội nhưng Q không nhớ nên không có căn cứ để thu hồi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Q 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Q cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Quốc Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng dài 70 cm; 01 cây xà beng bằng sắt có đầu dẹt chiều dài 80cm; 01 tuốc nơ vít bằng sắt cán nhựa, quần băng keo đen dài khoảng 30cm.

*(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án này theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**

Mẫu 27-HS

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên**